CÔNG VĂN ĐẾN
SỞ TƯ PHÁP
06-07-2023 08:02:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /2023/QĐ-UBND	*Hòa Bình, ngày 03 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý đầu tư xây dựng công trình điện lực có cấp điện áp đến 110kV trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực; Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1278/TTr-SCT ngày 7 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, đầu tư xây dựng công trình điện lực có cấp điện áp đến 110kV trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2023 và thay thế Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý, thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Công ty Điện lực Hòa Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh, các Phó chánh VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (QH...)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Toàn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý đầu tư xây dựng công trình điện lực có cấp điện áp đến 110kV trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình điện lực có cấp điện áp đến 110kV trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý đầu tư xây dựng công trình điện lực có cấp điện áp đến 110kV trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ, từ ngữ sử dụng trong quy định

- *Chủ đầu tư công trình điện lực* là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng công trình điện.

- *Đầu tư xây dựng công trình điện lực* là quá trình tiến hành các hoạt động xây dựng gồm: Xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình điện.

- *Đất sử dụng cho công trình điện lực* là toàn bộ phần diện tích đất được dành để xây dựng công trình điện lực, các công trình phụ trợ khác phục vụ cho việc vận hành, cung cấp điện và diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.

Chương II
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC CÓ CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 110KV

Điều 3. Các nguyên tắc đầu tư xây dựng công trình điện lực

1. Khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình điện lực có cấp điện áp đến 110kV trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Chủ đầu tư công trình điện lực, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điện lực, pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật khác liên quan.

2. Công trình điện lực phải được thiết kế và sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật

và công nghệ tiên tiến phù hợp với các quy phạm, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với đặc điểm địa hình, dân cư. Hồ sơ thiết kế phải được thẩm định theo quy định hiện hành.

3. Đầu tư xây dựng công trình điện lực phải đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

Điều 4. Trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình điện lực

1. Đơn vị truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm:

a) Đầu tư xây dựng trạm biến áp, trạm cắt, trạm bù công suất phản kháng trong phạm vi quản lý của mình, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với bên mua điện;

b) Xây dựng kế hoạch, lộ trình cải tạo, nâng cấp các đường dây, trạm biến áp truyền tải và phân phối điện hiện có để đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương đương hoặc cao hơn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép áp dụng tại Việt Nam.

2. Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm:

a) Đầu tư công trình điện lực và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện năng để bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện hoặc bán điện cho các đơn vị đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị.

b) Lắp đặt công tơ và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện để thực hiện thanh toán tiền điện theo mức giá điện tại cấp điện áp ở điểm đấu nối của lưới phân phối đối với trường hợp khách hàng sử dụng điện tự đầu tư công trình đường dây, trạm biến áp phục vụ sản xuất kinh doanh của mình.

c) Thỏa thuận bằng văn bản với chủ sở hữu lưới điện và báo cáo Sở Công Thương để theo dõi, quản lý khi sử dụng lưới điện của khách hàng để đấu nối phát triển lưới điện và bán điện cho các khách hàng khác.

3. Tổ chức, cá nhân có đường dây, trạm biến áp riêng chịu trách nhiệm đầu tư để cải tạo, nâng cấp khi đơn vị truyền tải điện, phân phối điện xác định đường dây, trạm biến áp đó không bảo đảm tiêu chuẩn vận hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Chủ đầu tư công trình điện lực trước khi phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có trách nhiệm:

a) Đối với công trình điện lực có cấp điện áp 110kV chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực được phê duyệt, Chủ đầu tư công trình điện lực có nhu cầu bổ sung, lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch; chỉ được phép thực hiện khi Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch.

b) Thoả thuận hướng tuyến với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Hòa Bình

nơi xây dựng công trình đối với công trình điện lực có cấp điện áp đến 35kV; Thoả thuận hướng tuyến với Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với công trình điện lực có cấp điện áp 110kV.

c) Đối với công trình điện lực trong khu vực đô thị: Hồ sơ dự án gửi Sở Xây dựng để xem xét, đối chiếu với quy hoạch xây dựng *(đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)* thoả thuận hướng tuyến bằng văn bản.

d) Đối với công trình điện lực nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Hồ sơ dự án gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền *(đối với đường quốc lộ gửi hồ sơ đến Bộ Giao thông vận tải; đường tỉnh lộ gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải; đường huyện gửi hồ sơ đến UBND huyện, thành phố)* để xem xét, cấp phép thi công công trình theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hiện hành khác.

đ) Đối với công trình điện lực vượt đê, vượt sông hoặc nằm trong hành lang bảo vệ đê điều, hành lang bảo vệ nguồn nước, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, Chủ đầu tư công trình điện lực gửi hồ sơ xin cấp phép đến cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của Luật Thủy lợi, Luật Đê điều và các văn bản hiện hành khác; đối với công trình điện lực đi qua nhóm đất nông nghiệp, Chủ đầu tư công trình điện lực gửi hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng đất đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

e) Công trình điện lực trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện theo quy chế quản lý khu, cụm công nghiệp.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư xây dựng công trình điện lực

1. Đơn vị truyền tải điện, phân phối điện căn cứ dự báo nhu cầu phụ tải và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội có trách nhiệm lập kế hoạch cải tạo, đầu tư phát triển lưới điện trên địa bàn tỉnh của năm sau gửi Sở Công Thương trước ngày 31 tháng 8 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí quỹ đất, hỗ trợ trong việc giải phóng mặt bằng *(ngoại trừ dự án cấp bách)*.

2. Ban quản lý các Khu Công nghiệp có trách nhiệm tổng hợp đăng ký phụ tải, dự báo nhu cầu phụ tải, lập kế hoạch đầu tư phát triển điện lực thuộc khu vực quản lý của năm sau, theo phân cấp gửi Sở Công Thương khi có yêu cầu.

3. Chủ đầu tư công trình điện lực khác căn cứ vào nhu cầu sử dụng điện và dự kiến tiến độ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương, Ban quản lý các Khu Công nghiệp *(đối với các dự án nằm trong khu công nghiệp)*; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(nơi dự kiến đầu tư)*; đơn vị quản lý lưới điện *(theo phân cấp quản lý lưới điện)* trước khi thực hiện đầu tư công trình.

Điều 6. Trách nhiệm của các Sở: Công Thương; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình điện lực có cấp điện áp 110kV, chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực được phê duyệt, khi Chủ đầu tư công trình điện lực đề nghị bổ sung, quy hoạch; thỏa thuận hướng tuyến đối với công trình điện lực có cấp điện áp 110kV; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình điện lực theo phân cấp.

2. Các Sở: Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Khi tổ chức thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình có liên quan đến công trình điện lực, có văn bản đề nghị Sở Công Thương tham gia thẩm định đối với các nội dung liên quan đến công trình điện lực theo phân cấp.

b) Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc thỏa thuận, vị trí cột, trạm điện và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp; cấp phép thi công công trình điện lực trong đô thị, trong phạm vị bảo vệ kết cấu hạ tầng: Giao thông đường bộ; vượt đê, vượt sông hoặc nằm trong hành lang bảo vệ đê điều; phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; đi qua nhóm đất nông nghiệp theo phân cấp đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ; Luật Thủy lợi; Luật Đê điều; Luật Lâm nghiệp; Luật Đất đai và các văn bản hiện hành khác.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Thỏa thuận hướng tuyến công trình điện lực có cấp điện áp đến 35kV đầu tư, xây dựng trên địa bàn.

b) Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình điện lực theo phân cấp.

Điều 7. Bố trí đất xây dựng các công trình điện lực

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chung toàn tỉnh theo từng thời kỳ trên cơ sở đăng ký nhu cầu của Chủ đầu tư công trình điện lực và đề nghị của Sở Công Thương để xác định nhu cầu sử dụng đất từng thời kỳ đầu tư công trình điện lực.

2. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư công trình điện lực thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

3. Chủ đầu tư công trình điện lực có trách nhiệm:

a) Khi tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình điện lực phải lập phương án giải

phóng mặt bằng xây dựng, tái định cư (nếu có) có đầy đủ các nội dung: Diện tích chiếm dụng đất vĩnh viễn để xây dựng các hạng mục công trình và diện tích hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp *(bị hạn chế quyền sử dụng đất)* và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

b) Trình UBND tỉnh các hồ sơ liên quan đến việc cấp đất cho mặt bằng, hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu di dân, tái định cư của các công trình điện lực; cấp đủ, kịp thời kinh phí cho đơn vị thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Tổ chức, cá nhân có nhà và tài sản gắn với diện tích đất thuộc phạm vi mặt bằng, hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng thời gian bàn giao mặt bằng trong quyết định của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đối với diện tích giành cho công trình điện lực theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Phối hợp trong việc di dời giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 8. Cắm mốc giới đất xây dựng công trình điện lực

1. Chủ đầu tư công trình điện lực có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành cắm mốc giới đất cho xây dựng công trình điện lực ngay sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền.

2. Mốc giới phải đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết, an toàn cho người, phương tiện giao thông qua lại và phù hợp với địa hình, địa mạo khu vực cắm mốc. Hồ sơ cắm mốc giới do cơ quan giao đất, cho thuê đất phê duyệt.

3. Việc cắm mốc công trình điện lực thực hiện đúng theo các quy định đảm bảo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khoảng cách giao chéo với các công trình khác.

Điều 9. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm

Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng: Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình điện lực; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình điện lực trên địa bàn tỉnh theo phân cấp; tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình điện lực trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố; Thanh tra xây dựng có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện lực trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện đầu tư,

xây dựng các công trình điện lực trên địa bàn đảm bảo đồng bộ, phù hợp với việc đầu tư phát triển quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội theo chức năng nhiệm vụ và theo quy định này. Giao Sở Công Thương làm cơ quan đầu mối, theo dõi đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung trên; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đã có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.